

Số: /BC-THCSPT

Mường Chà, ngày 23 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Thực hiện Văn bản số /SGDDT-VP ngày /12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đăng ký chương trình làm việc với lãnh đạo xã Mường Chà; trường PTDTBT THCS Pa Tàn tổng hợp và báo cáo tình hình phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nhà trường, cụ thể:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐỊA LÍ, KINH TẾ - XÃ HỘI TRƯỜNG PTDTBT THCS PA TÀN

Nhà trường đóng trên địa bàn xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Đây là khu vực có điều kiện địa hình tương đối phức tạp, dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số. Đời sống kinh tế của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo còn cao, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc đầu tư cho học tập của học sinh. Tuy nhiên, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi: Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT, Đảng ủy và chính quyền địa phương. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm và trình độ chuyên môn vững vàng. Cơ sở vật chất bước đầu đảm bảo công tác dạy học và nuôi dưỡng học sinh.

- Khó khăn: Địa bàn tuyển sinh rộng, đường xá đi lại khó khăn đến các bản vùng sâu, đặc biệt vào mùa mưa. Một bộ phận phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình. Các thiết bị dạy học hiện đại và phòng chức năng còn thiếu so với nhu cầu thực tế.

2. Tình hình phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo

2.1. Quy mô trường, lớp, học sinh

- Giáo dục trung học cơ sở: Năm học 2025-2026 nhà trường có 08 lớp với 300 học sinh. Tỷ lệ học sinh/lớp: 37,5. Tỷ lệ học sinh 11 tuổi học lớp 6:100%. Tỷ lệ huy động trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 95,2%.

2.2. Cơ sở vật chất và công tác xã hội hóa giáo dục

a) Tổng số phòng học: 08 phòng. Trong đó: số phòng kiên cố 08, tỷ lệ: 100%; bán kiên cố: 0 phòng, tỷ lệ 0%; tạm: 0 phòng, tỷ lệ 0%.

Trong đó:

- THCS: Tổng số phòng học: 08 phòng. Trong đó: số phòng kiên cố 08, tỷ lệ: 100%; bán kiên cố: 0 phòng, tỷ lệ 0%; tạm: 0 phòng, tỷ lệ 0%.

b) Tổng số phòng bán trú cho học sinh

- THCS: Tổng số phòng: 20. Trong đó: số phòng kiên cố: 0 phòng, tỷ lệ 0%; bán kiên cố: 09 phòng, tỷ lệ: 45%; tạm 11 phòng tỷ lệ 55%;

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

Nhà trường đã chủ động rà soát, mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình GDPT 2018. Tuy nhiên, hệ thống máy tính và các thiết bị thí nghiệm lý - hóa - sinh vẫn cần được đầu tư thêm để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

2.3. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a) Số lượng người làm việc được giao năm 2025 cho nhà trường: 25 người.

b) Số lượng người hiện có: 25 người, trong đó:

- Cấp THCS: 25 người (bao gồm: CBQL: 03; Giáo viên: 17; Nhân viên: 05).

c) Số giáo viên thừa/thiếu so với định mức quy định: + 1 (Đã bố trí làm giáo viên Tổng phụ trách Đội) ; Số viên chức quản lý thừa/thiếu so với định mức quy định: 0

d) Tỷ lệ giáo viên/lớp: 2,13

2.4. Tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo và học sinh

a) Thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp theo lương, chế độ tăng giờ, chế độ đối với người công tác tạo các trường chuyên biệt và người công tác tại vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thu hút và các chế độ tăng giờ. Đảm bảo đúng quyền lợi cho cán bộ giáo viên công tác tại vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

b) Chế độ chính sách đối với nhân viên: Các chế độ chính sách đối với nhân viên trường học được thực hiện công khai, minh bạch theo đúng vị trí việc làm

c) Chế độ hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và có chính sách hỗ trợ cán bộ, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

2.5. Chất lượng giáo dục

a) Kết quả chung: Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định, tỷ lệ học sinh khá, giỏi có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ học sinh yếu kém giảm đáng kể.

b) Một số kết quả cụ thể

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%

+ 18 em đạt học sinh giỏi trường.

+ 01 hs đạt HSG huyện (01 học sinh đạt HSG các môn văn hóa)

+ 01 giải thi KHKT cấp huyện.

Huy động học sinh đầu năm đạt tỉ lệ 100%, tỉ lệ học sinh lên lớp: 98,5%;

2.6. Công tác xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường tập trung đẩy mạnh công tác tự đánh giá, hoàn thiện hồ sơ minh chứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chủ động rà soát các tiêu chí, có lộ trình cụ thể để nâng cao các tiêu chuẩn còn yếu nhằm giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia.

Do cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu, chưa đảm bảo các yêu cầu ở một số hạng mục nên nhà trường đã đề nghị hoãn thời gian đánh giá kiểm định và công nhận lại danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia.

2.7. Công tác ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số

a) Về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật:

Đã trang bị hệ thống mạng internet không dây toàn trường, hệ thống máy tính phục vụ công tác quản lý được nâng cấp.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp: Triển khai hiệu quả các phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số và hệ thống báo cáo trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tương tác giữa nhà trường và các cấp quản lý.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhà trường: 100% giáo viên sử dụng giáo án điện tử; triển khai các ứng dụng số như Zalo, facebook để thông báo kết quả học tập đến phụ huynh.

d) Phát triển nguồn nhân lực: Tổ chức tập huấn thường xuyên cho giáo viên về kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, các nền tảng dạy học trực tuyến như Zoom, Meet, các phần mềm tương tác trong dạy học và việc ứng dụng AI trong hỗ trợ soạn giảng, dạy học và kiểm tra đánh giá.

e) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo mật dữ liệu cá nhân của học sinh và cán bộ giáo viên trên môi trường mạng.

f) Đánh giá chung: Công tác chuyển đổi số đã có bước tiến rõ rệt, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giảng dạy.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ĐƯỢC GIAO

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

- Tỷ lệ dân số 11-14 tuổi học THCS: 95,2%
- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%
- Đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ III: Trường đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ III.
- Tỷ lệ phòng học kiên cố: 8 phòng/8 phòng = 100%
- Tỷ lệ phòng công vụ kiên cố: 0 phòng/0 phòng = 0%

- Tỷ lệ nhà ở, phòng ở nội trú, bán trú kiên cố: 0/20 ; bán kiên cố 9/20 tỷ lệ 45%; tạm 11 phòng 11/20 tỷ lệ 55 %;

2. Một số chỉ tiêu khác:

Chi bộ nhà trường trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động hiệu quả, góp phần duy trì nề nếp, giáo dục đạo đức, rèn các kỹ năng sống cho học sinh. Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh được tỉnh đoàn tặng bằng khen.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI:

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018; đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy và học; tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ và đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng thêm các phòng chức năng, nhà đa năng và hỗ trợ thêm thiết bị dạy học hiện đại cho nhà trường.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo trường PTDTBT THCS Pa Tần.

TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thanh Hoàn